

Nâng cao năng lực tự học của sinh viên trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Nguyễn Thị Minh Hương*

*TS. Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa KHUD, Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. TPHCM

Received: 7/02/2024; Accepted: 17/02/2024; Published: 22/02/2024

Abstract: For human learning activities, the student phase is the most favorable period to absorb the majority of knowledge through various forms of learning, among which self-study remains the most important form. Vietnam's international integration process is increasingly vigorous in all fields, leading to significant changes in self-study: What is self-study for? How to self-study? And those who excel in self-study will excel in creativity and achieve outstanding success. With that significance, the article presents 03 basic issues: first, some general issues about students' self-study capacity; second, the requirements to enhance students' self-study ability; third, some difficulties and solutions in the process of enhancing students' self-study ability.

Keywords: Self-study, self-study capacity, enhancing students' self-study ability.

1. Đặt vấn đề

Dựa vào bảng phân loại mức độ nhận thức của B.S.Bloom, dựa vào bảng phân tích thái độ và tính cách người học của Taylor, dựa vào tổng kết yêu cầu tự học ở học bậc đại chiếm một nửa hoạt động của sinh viên (SV), dựa trên cơ sở khảo sát tỉ lệ SV tự học đạt yêu cầu về thời gian và khối lượng tri thức chỉ khoảng 45%, đi từ phân tích môi trường giảng dạy và điều tra ý kiến SV, tác giả phân tích và đưa ra các giải pháp nâng cao năng lực tự học (NLTH), đồng thời xác định lại để tự học của SV thành công cần làm cho quá trình tự học trở thành một hoạt động tự giác, say mê của SV, xem nâng cao NLTH không chỉ là nhiệm vụ quan trọng của trường Đại học, mà còn của giảng viên, gia đình, tập thể, nhà quản lý giáo dục và toàn xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề chung về NLTH của SV

2.1.1. Vai trò của tự học

Dựa trên cơ sở lý luận nhận thức duy vật biện chứng, đồng thời dựa trên lý thuyết kiến tạo cho thấy tự học là một trong những năng lực quan trọng của con người, nâng cao NLTH của mỗi người là hoạt động cần thiết trong mọi môi trường giáo dục nhằm mang lại những hiệu quả thiết thực cho xã hội như:

Hình thành một cách khoa học NLTH suốt đời của cá nhân; Tri thức được kiến tạo bám vững, in sâu, nhớ lâu ở người tự học; Chất lượng, hiệu quả và kết quả học tập ngày càng tăng tiến; Việc học tập lý thuyết gắn liền với nghiên cứu khoa học sẽ sâu rộng hơn; Tăng khả năng sáng tạo và vận dụng hiệu quả tri thức mới vào thực tiễn.

2.1.2. Một số khái niệm cơ bản

Tự học hay tự tìm lấy tri thức là quá trình học tập tự giác - tích cực - sáng tạo với việc sử dụng các năng lực của người học để chiếm lĩnh tri thức khoa học cho mục đích nhất định.

Năng lực là khả năng hoàn thành nhiệm vụ nêu ra nhờ sự tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của nhiệm vụ đó.

NLTH của SV là tổng hòa những khả năng tự học của SV như khả năng xác định và thực hiện mục tiêu, kế hoạch, phương pháp tự học; khả năng điều chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập; khả năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong tự học; khả năng hiện thực hóa tri thức tự học trong thực tiễn.

Nâng cao NLTH của SV là quá trình biến đổi, phát triển NLTH của SV từ mức thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn làm cho việc học tập trở nên có hiệu quả tốt nhất. Có ba mức độ năng lực cơ bản của tự học là: mức thấp (NLTH chưa thành thạo - điểm môn học < 6), mức trung (NLTH thành thạo - điểm môn học từ 6 đến 8) và mức cao (NLTH rất thành thạo điểm môn học từ 9 đến 10).

2.2. Những yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao NLTH của SV

2.2.1. Đối với giảng viên

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, chất lượng sản phẩm giáo dục trở thành mối quan tâm hàng đầu, cho nên các nước trên thế giới tiến hành thường xuyên hơn các hoạt động giáo dục liên kết với nhau hướng tới mục tiêu đào tạo người công dân toàn cầu, có chất lượng cao, làm việc tự giác - tích cực - sáng tạo để tạo ra nhiều giá trị nhất. Vì vậy, NLTH trong thời kỳ SV sẽ là nhân tố quyết định, hỗ trợ đắc lực cho năng

lực tự làm việc, tự sáng tạo sau này. *Tap chí Science et Vie* (Pháp) đã viết: “Ai tự học mạnh nhất, người đó tích lũy được một tiềm năng sáng tạo dồi dào nhất. Ngược lại, ai có nhu cầu sáng tạo nhiều hơn, người ấy càng thôi thúc ý chí tự học cao hơn”. Khi nhận thức rõ ràng mối quan hệ biện chứng giữa NLTH và thành quả sáng tạo gia tăng giá trị của tri thức trong thực tiễn, thì người giảng viên sẽ đầu tư nhiều thời gian, công sức hơn để nâng cao NLTH của SV, tạo bệ phóng cho họ tiến xa hơn sau này. Để làm được như vậy, người giảng viên cũng phải tích cực thay đổi phương pháp giảng dạy cho phù hợp với chuẩn chung của Việt Nam, khu vực và quốc tế trên cơ sở xác định: giảng dạy đúng mục tiêu giáo dục của cơ sở đào tạo; giảng dạy bám sát đề cương môn học với chuẩn đầu ra phù hợp; không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt.

Đặc biệt, người giảng viên sẽ dựa vào các mức độ trong lĩnh vực nhận thức để hiểu SV cần bao nhiêu thời gian và hàm lượng tri thức khi tự học, từ đó thiết kế chương trình giảng dạy phù hợp. Các nhà sư phạm đều thấy tính hợp lý trong bảng phân loại mức độ nhận thức của B.S.Bloom: Biết – Hiểu – Vận dụng – Phân tích – Tổng hợp – Đánh giá. Dựa trên cơ sở cấp độ nhận thức đó, vận dụng vào mối liên hệ tự học – sáng tạo, có thể đưa ra một con số tương đối theo *Bảng 2.1* dưới đây và như vậy SV tự học sẽ chiếm 50 % tri thức, thời lượng học ở Đại học.

Bảng 2.1. Yêu cầu tỉ lệ các mức độ nhận thức với tự học trong từng bậc học

Mức độ nhận thức	Biết	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Tổng hợp	Đánh giá	Sáng tạo	Tự học Cột 4 ->8
Bậc học								
Phổ thông	35	35	20	5	5	0	0	30%
Đại học	25	25	15	15	10	5	5	50%
Sau đại học	10	10	10	20	20	15	15	80%

2.2.1. Đối với SV

Thành công của tự học phụ thuộc rất nhiều vào thái độ và tính cách của người học:

Bảng 2.2. Tham khảo bảng tổng hợp của Taylor

Thái độ	Tính cách	Kỹ năng
- Chịu trách nhiệm với việc học tập của bản thân	- Có động cơ học tập	- Lập kế hoạch
- Dám đối mặt với những thách thức	- Chủ động thể hiện kết quả học tập	- Thực hiện các hoạt động học tập
- Mong muốn được thay đổi	- Độc lập	- Quản lý thời gian học tập
- Mong muốn được học	- Có tính kỷ luật	
	- Tự tin	
	- Hoạt động có mục đích	
	- Thích học	
	- Tò mò cao	
	- Kiên nhẫn	

Ngoài những yêu cầu về thái độ, tính cách theo bảng 1.2, thì yêu cầu quan trọng cụ thể nhất đối với người SV nhằm nâng cao NLTH là phải nắm nội dung quy trình tự học theo chu kỳ và theo vòng xoáy ốc của sự phát triển: từ định hướng → lập kế hoạch → thực hiện kế hoạch → kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm điều chỉnh là kết thúc một chu kỳ tự học để bước lên một chu kỳ mới cao hơn. Điều này lặp đi lặp lại ở mức thường xuyên, chiếm ít nhất 50% lượng tri thức và thời gian đầu tư tự học sẽ giúp SV nâng NLTH lên mức thành thạo và rất thành thạo.

Một chu kỳ tự học yêu cầu SV thực hiện 04 bước sau: Định hướng tự học; Lập kế hoạch tự học; Thực hiện kế hoạch tự học; Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm điều chỉnh tự học.

2.3. Một số khó khăn và giải pháp trong quá trình nâng cao NLTH của SV

2.3.1. Một số khó khăn trong quá trình nâng cao NLTH của SV

SV chưa hiểu rõ yêu cầu và cấp độ nhận thức ở bậc đại học, NLTH thấp, đồng thời thói quen ỷ lại, thiếu tự lập làm cho việc tự học trở nên khó khăn. Trong một nghiên cứu của tác giả về ý thức tự học SV của Văn phòng Đào tạo Quốc tế (tổng số SV tham gia là 80 - năm 2022) cho kết quả: khoảng 45% SV ít nhất 1 lần quên làm bài tập về nhà; khoảng 37% SV không đọc tài liệu môn học ở nhà, chỉ nghiên cứu khi có nhóm học chung; khoảng 34% SV dành 15% thời gian tự học so với số tiết môn học, khoảng 13% SV dành 30% thời gian tự học so với số tiết môn học, khoảng 6% SV dành 45% thời gian tự học so với số tiết môn học. Như vậy, tỉ lệ SV tự học đạt yêu cầu về thời gian và khối lượng tri thức là khoảng 45%.

SV còn rơi vào những sai lầm về mặt nhận thức: không biết, nhưng nghĩ mình biết; không phân biệt được biết ở cấp độ thông tin hay biết ở mức độ kiến thức; thiếu sự hiểu biết tri thức ở mức độ trải nghiệm (thực nghiệm); thiếu sự chú ý nâng tri thức lên mức độ khoa học (nâng lên thành nguyên tắc cơ bản). Đặc biệt chưa giỏi ngoại ngữ là khó khăn lớn vì sẽ không tiếp nhận đúng tri thức, đồng thời trình độ tin học có hạn sẽ giảm hiệu quả tự học cá nhân và tự học nhóm.

Giảng viên vẫn quen dạy học theo mô hình truyền thống, nhận thức chưa đúng tầm quan trọng của tự học, nên thiết kế bài học nhẹ phần này hoặc không chú trọng lồng ghép kiến thức tự học vào các hoạt động học tập trên lớp, giao nhiệm vụ tự học cho SV hoặc quá nhẹ nhàng hoặc quá nặng, không phân chia được nhóm tự học phù hợp.

Cơ sở vật chất hỗ trợ cho quá trình học tập như phòng tự học, máy móc, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, thư viện, nhà xưởng, phòng thí nghiệm và cả các chương trình tham quan thực tế, thực tập còn chưa được đầu tư thỏa đáng. Đồng thời, mạng xã hội bùng nổ, thông tin nhiều, khẩu hiệu “cái gì không biết thì tra Google”, hỏi Chat GPT,... làm nhiều tri thức đúng và khoa học của sinh viên, làm lười khả năng nhớ, hiểu và động não ở họ.

2.3.1. Một số giải pháp trong quá trình nâng cao NLTH của SV

Đầu tiên là vấn đề nâng cao nhận thức cho SV về mục đích, nhiệm vụ của công việc tự học, khơi dậy hứng thú và nhu cầu tự học để SV hiểu giá trị sâu xa hơn của tự học, không tự học kiểu đối phó, qua môn, vì điểm và điểm thưởng, mà tự học vì say mê tri thức môn học, nếu thành công ở khâu nhận thức đúng về tự học thì khó khăn nào trong tự học cũng sẽ được khắc phục, song song đó chú ý rèn luyện thái độ và tính cách SV theo Bảng 2.2.

Giảng viên sử dụng nhiều hơn các phương pháp giảng dạy chủ động (phương pháp: động não; suy nghĩ – từng cặp – chia sẻ; học dựa trên vấn đề - hoạt động nhóm – đóng vai; thảo luận – thuyết trình); các phương pháp giảng dạy giúp học tập trải nghiệm (học dựa vào dự án, mô phỏng, nghiên cứu tình huống, phục vụ cộng đồng); chọn mô hình giảng dạy tri thức, tăng cường dạy học nêu vấn đề, thường xuyên tổ chức lớp học đảo ngược nhằm giao trách nhiệm kiến tạo tri thức vào tay sinh viên sẽ nâng cao NLTH của SV rất hiệu quả. Ngay từ buổi đầu lên lớp, giảng viên đã có bảng kế hoạch chi tiết về thiết kế tự học cá nhân và tự học nhóm thích hợp với nội dung môn học, thực hiện phân nhóm và chọn nhóm trưởng có năng lực tốt, giao toàn bộ kế hoạch tự học phù hợp với trình độ người học (Chú ý Bảng 2.1).

SV cần dành thời gian hợp lý cho việc tự học, tránh sa đà vào mạng xã hội hay các hoạt động vui chơi quá nhiều, phân chia tốt các hình thức tự học để có phương pháp tự học thích hợp. Tự học để nắm vững tài liệu sẽ cần đọc, để giải quyết các nhiệm vụ học tập, để thực hiện thí nghiệm, thực hành, thực nghiệm, để chuẩn bị cho bài học mới, cho nghiên cứu khoa học. Đi cùng quá trình tự học, người SV cần không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ và thành thạo tin học, vận dụng chúng vào phải xây dựng kế hoạch tự học một cách khoa học, theo quy trình nhận thức. Khi thực hiện kế hoạch tự học phải đảm bảo luân xen thời gian học – tự học – nghỉ ngơi – rèn

luyện sức khỏe – rèn luyện kỹ năng sống.

Nhà quản lý giáo dục đầu tư hợp lý cho chương trình giáo dục, cơ sở vật chất và môi trường tự học. Xây dựng mô hình dạy học theo cơ chế thông tin và hiệu quả tri thức cần có quy trình quản lý thích hợp, đầu tư công nghệ thông tin vào thiết bị dạy học, không đơn thuần là phấn, bảng, micro, mà là máy tính, hệ thống mạng, điện toán, đám mây, E-learning, ... đầu tư các điều kiện vào quá trình tìm kiếm tri thức trải nghiệm (thực nghiệm) xây dựng phòng thí nghiệm, thực hành, liên kết ngoài với doanh nghiệp và nhu cầu xã hội, tăng các tri thức hệ thống qua các hội thảo khoa học và đầu tư thỏa đáng cho bài viết nghiên cứu khoa học.

Môi trường tự học cũng rất quan trọng: gia đình, nhà trường và xã hội không chỉ tạo điều kiện vật chất thuận lợi, điều kiện tâm lý thoải mái, mà còn xây dựng cho được quy định khách quan, công bằng, khen chê đúng mực, tạo động cơ kích thích phát triển NLTH của một cá nhân hoặc một tập thể. Đồng thời, xã hội trong sạch trong tuyển dụng vị trí – việc làm sẽ tạo nên động cơ và hứng thú cho SV đạt kết quả cao bất ngờ trong quá trình nâng cao NLTH.

3. Kết luận

Học là việc rất khó, thì tự học còn khó gấp nhiều lần, tuy nhiên với xu hướng hội nhập quốc tế và đào tạo theo tín chỉ ở đại học hiện nay “việc tự học của sinh viên là một hoạt động bắt buộc nhằm hỗ trợ cho hình thức lớp – bài. Đây là hình thức tự học có sự hướng dẫn gián tiếp của giảng viên, do đó đòi hỏi tính tự lực học tập của sinh viên rất cao” và cố giáo sư Tạ Quang Bửu đã nhấn mạnh về vai trò cấp thiết của tự học: “Tự học là khởi nguồn của phong cách tự đào tạo, đồng thời là cái nôi nuôi dưỡng trí sáng tạo. Ai giỏi tự học khi đang ở trường, người đó sẽ tiến xa”.

Tài liệu tham khảo

1. Benjamin S. Bloom và các cộng sự (1994), *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục: Lĩnh vực nhận thức*, (Đoàn Văn Điều dịch), Nxb. Đại học Sư phạm TPHCM.
2. Trần Thị Hương (Chủ biên), Nguyễn Đức Danh (2014), *Giáo trình: Tổ chức hoạt động dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
3. Trần Thị Hương (Chủ biên) (2014), *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm TPHCM, tr.227.
3. https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/biet_tu_hoc_va_biet_sang_tao-d.html
4. <https://ditiep.com/nang-luc-va-nang-luc-tu-hoc-cua-hoc-sinh-la-gi/>